

		hodiny	8:00 - 8:45	8:55 - 9:40	10:00 - 10:45	10:55 - 11:40	11:50 - 12:35	12:45 - 13:30	13:40 - 14:25	14:35 - 15:20	15:30 - 16:15
poč. týdnů	PO	datum 2017/18	1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.	9.
1		4.9.	TH - Ma	1 FOT 2	1 GEV1 GEV2 1	1 GIS2 GIS1 1		1 GEV Ma	2 GEV Ma	1 GEO Ři	2 GEO Ři
2		11.9.	3 GEV Ma	4 GEV Ma	3 GEO Ři		2 FOT 2	2 GIS2 GIS1 2	3 GIS2 GIS1 3	2 GEV1 GEV2 2	3 GEV1 GEV2 3
3		18.9.	3 FOT 2	4 FOT 2	5 GEV Ma	6 GEV Ma		4GIS2 GIS1 4	5 GIS2 GIS1 5	4 GEV1 GEV2 4	5 GEV1 GEV2 5
4		25.9.	7 GEV Ma	8 GEV Ma	9 GEV Ma	1 KAN 2		6GIS2 GIS1 6	7 GIS2 GIS1 7	6 GEV1 GEV2 6	7 GEV1 GEV2 7
5		2.10.	8 GEV1,2	9 GEV1,2	5 FOT 2	2 KAN 2		10 GEV Ma	4 GEO Ři	5 GEO Ři	1 KAR 2
6		9.10.	10 GEV1,2	11 GEV1,2	6 FOT 2	3 KAN 2		11 GEV Ma	6 GEO Ři	7 GEO Ři	2 KAR 2
7	Ma-n	16.10.	FOT 2	GEO Ři	GEO Ři	KAN 2		GEO Ři	GEO Ři	KAR 2	KAR 2
8	Ma-n	23.10.	FOT 2	GEO Ři	GEO Ři	KAN 2		KAN 2	GEO Ři	GEO Ři	KAR 2
9	Ma-n	30.10.	FOT 2	KAR 2	GEO Ři	KAN 2		KAN 2	GEO Ři	GEO Ři	
10	Ma-n	6.11.	KAR 2	KAR 2	GEO Ři	KAN 2		GEO Ři	KAN 2	GEO Ři	GEO Ři
11		13.11.	GEV1,2	GEV1,2	FOT 2	KAN 2		GEO Ři	KAN 2	GEO Ři	KAR 2
12		20.11.	GIS1,2	GIS1,2	FOT 2	KAN 2		KAR 2	KAN 2	GEO Ři	GEO Ři
13		27.11.	GEV1,2	GEV1,2	GEO Ři	KAN 2		FOT 2	KAN 2	GEV Ma	KAR 2
14		4.12.	GIS1,2	GIS1,2	GEO Ři	KAN 2		KAR 2	GEO Ři	GEO Ři	KAR 2
15		11.12.	GIS1,2	GIS1,2	KAR 2	KAN 2		KAR 2	GEO Ři	GEO Ři	
16		18.12.	GIS1,2	GIS1,2	KAR 2	KAN 2		GEO Ři	GEO Ři		
		8.1.	GEV1,2	GEV1,2	GEO Ři	GEO Ři	zkouškové období				
		15.1.	zkouškové období								
		22.1.	zkouškové období								